

DANH SÁCH CÁC LỚP ĐỔI PHÒNG THỰC HÀNH THEO HÌNH THỨC 1 - CƠ SỞ THỦ ĐỨC-DĨ AN
CHƯƠNG TRÌNH CHÍNH QUY CHUẨN VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2024-2025

Thời gian: từ ngày28/04/2025 đến ngày 01/06/2025.

Ca TH	Tiết BD - Tiết KT	Giờ BD - Giờ KT
1	1 - 2.5	7g30 - 9g35
2	3.5 - 5	9g45 - 11g50
3	6 - 7.5	12g40 - 14g45
4	8.5 - 10	14g55 - 17g00

STT	LỚP	MÃ LỚP ĐKHP	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	Nhóm	Thứ	Tiết BD - Tiết KT	Phòng	Phòng học từ 28/4/2025	Số SV	Số GV HDTH	GV HDTH	GHI CHÚ
1	CNTN2023	23TNT1TN	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	N1	T2	8.5-10	cs2:PMD204	cs2:PM NDH 4.1	17	1	TTThịnh	
2	CNTN2023	23TNT1TN	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	N2	T2	6-7.5	cs2:PMD204	cs2:PM NDH 4.1	21	1	TTThịnh	
3	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N1	T3	1-2.5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	21	1	NTTinh	
4	CNTN2024	24TNT1TN	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N2	T3	3.5-5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	22	1	NTTinh	
5	CQ2023/3	23CTT3	MTH00052	Phương pháp tính	N1	T5	6-7.5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	38	1	NTrọng	Nguyễn Trọng
6	CQ2023/3	23CTT3	MTH00052	Phương pháp tính	N2	T5	8.5-10	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	37	1	NTrọng	Nguyễn Trọng
7	CQ2023/4	23CTT4	MTH00052	Phương pháp tính	N1	T5	1-2.5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	35	1	VHTThuận	Vũ Hồ Thảo Thuận
8	CQ2023/4	23CTT4	MTH00052	Phương pháp tính	N2	T5	3.5-5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	36	1	VHTThuận	Vũ Hồ Thảo Thuận
9	CQ2023/5	23CTT5	MTH00053	Lý thuyết số	N1	T5	6-7.5	cs2:PMD204	cs2: NDH 8.7	38	1	PTNhan	
10	CQ2023/5	23CTT5	MTH00053	Lý thuyết số	N2	T5	8.5-10	cs2:PMD204	cs2: NDH 8.7	33	1	PTNhan	
11	CQ2024/1	24CTT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N1	T2	6-7.5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	40	1	LNNam	
12	CQ2024/1	24CTT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N2	T2	8.5-10	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	40	1	LNNam	
13	CQ2024/2	24CTT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N1	T2	1-2.5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.2	40	1	LNNam	
14	CQ2024/2	24CTT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N2	T2	3.5-5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.2	40	1	LNNam	
15	CQ2024/3	24CTT3	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N1	T4	6-7.5	cs2:PMD203	cs2:PMC201	39	1	PQKy	
16	CQ2024/3	24CTT3	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N2	T4	8.5-10	cs2:PMD203	cs2:PMC201	37	1	PQKy	
17	CQ2024/4	24CTT4	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N1	T3	6-7.5	cs2:PMD203	cs2:PMC201	40	1	PTPuyen	
18	CQ2024/4	24CTT4	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N2	T3	8.5-10	cs2:PMD203	cs2:PMC201	40	1	PTPuyen	

Thời gian: từ ngày28/04/2025 đến ngày 01/06/2025.

Ca TH	Tiết BD - Tiết KT	Giờ BD - Giờ KT
1	1 - 2.5	7g30 - 9g35
2	3.5 - 5	9g45 - 11g50
3	6 - 7.5	12g40 - 14g45
4	8.5 - 10	14g55 - 17g00

STT	LỚP	MÃ LỚP ĐKHP	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	Nhóm	Thứ	Tiết BD - Tiết KT	Phòng	Phòng học từ 28/4/2025	Số SV	Số GV HDTH	GV HDTH	GHI CHÚ
19	CQ2024/5	24CTT5	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N1	T6	1-2.5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	40	1	VNTân	Võ Nhật Tân
20	CQ2024/5	24CTT5	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N2	T6	3.5-5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	40	1	VNTân	Võ Nhật Tân
21	CQ2024/6	24CTT6	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N1	T6	6-7.5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	37	1	HLHĐăng	
22	CQ2024/6	24CTT6	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N2	T6	8.5-10	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	37	1	HLHĐăng	
23	TTNT2024	24TNT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N1	T4	1-2.5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	26	1	NTTinh	
24	TTNT2024	24TNT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	N2	T4	3.5-5	cs2:PMD203	cs2:PM NDH 4.1	27	1	NTTinh	